

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
QUẬN M  
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HNST

Ngày: 28/4/2021

V/v “*Không công nhận quan hệ vợ chồng*”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN M – TP.CẦN THƠ**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phi Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Tân An

2. Ông Trương Sô Huy

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Hồ Thị Thu Hiền là Thư ký Tòa án nhân dân quận M.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận M tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2021 về tranh chấp “*Không công nhận quan hệ vợ chồng*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2021/QĐXX-ST ngày 31 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

***-Nguyên đơn:*** Bà **Võ Thị Cẩm M**, sinh năm 1972; trú tại khu vực T T A, phường T A, quận M, thành phố Cần Thơ, có mặt.

***-Bị đơn:*** Ông **Trần Sĩ H**, sinh năm 1974; trú tại khu vực 12, phường C V L, quận M, thành phố Cần Thơ, vắng mặt

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/02/2021 và quá trình giải quyết, nguyên đơn bà Võ Thị Cẩm M trình bày:*

Nguyên vào năm 2000 bà với ông Trần Sĩ H là vợ chồng với nhau, cuộc hôn nhân quen biết tự nguyện đi đến hôn nhân, không có tổ chức lễ cưới và cũng không đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc có 01 con chung, đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn do bản thân ông ghen tương bóng gió và thường xuyên có việc chửi mắng thô tục và nhục mạ danh dự nhân phẩm của bà trước mặt đông người, thậm chí còn hành hung đánh đập bà rất thô bạo có nhiều lần phải nhập viện điều trị.

Vì thương chồng và con bà nhẫn nhịn để mong sự hồi tâm của ông H, nhưng không thay đổi và việc đánh đập, chửi mắng nhục mạ, hành hung đánh đập ngày càng nhiều hơn kéo dài đến năm 2015 thì bản thân bà nhận thấy không thể nào tiếp tục chung sống với ông H được nữa và đến nay đã sống ly thân chấm dứt quan hệ vợ chồng.

Đến nay xét thấy không thể nào tiếp tục chung sống với nhau được nữa, vì ông ghen tương nên kiểm chuyện gây hấn, chửi mắng, nhụ mạ và còn có những hành vi côn đồ, nên bà đã làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Trần Sĩ H.

*Về con chung:* có 01 con chung tên Trần Công H, (nam) sinh ngày 26/8/2001, đã trưởng thành nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng.

*Về tài sản chung:* Không có.

*Về nợ chung:* Không có.

*Quá trình giải quyết vụ án,* Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải đối với ông Trần Sĩ H, nhưng bị đơn ông H đều vắng mặt không lý do nên vụ án không tiến hành việc kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải được theo quy định tại Điều 207 và Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nên tiến hành giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Do đó, Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

*Trước phiên tòa:*

- Bà M yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông Trần Sĩ H; về con chung, đã trưởng thành nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng; về tài sản chung, nợ chung không có không yêu cầu giải quyết.

- Ông H vắng mặt không rõ lý do..

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa; trên cơ sở ý kiến trình bày của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Ông Trần Sĩ H đã được triệu tập hợp lệ nhưng ông đều vắng mặt, nên Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về quan hệ pháp luật:* Bà Võ Thị Cẩm M và ông Trần Sĩ H tự nguyện chung sống tuy không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, nhưng việc các bên không đăng ký kết hôn mà tiến tới chung sống như vợ chồng thì không được pháp luật công nhận. Nay bà M có yêu cầu xin không công nhận quan hệ vợ chồng, quan hệ này được Luật hôn nhân và gia đình điều chỉnh và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] *Về quan hệ hôn nhân:* Xét quá trình chung sống của bà M và ông H có thời gian dài, nhưng sau đó đã phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, đời sống chung vợ chồng không hợp, nên dẫn đến tình cảm không còn, nếu kéo dài sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống cả hai. Căn cứ vào Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình trong trường hợp không đăng ký kết hôn thì hôn nhân của bà M và ông H không

được công nhận là vợ chồng. Vì vậy, yêu cầu nêu trên của bà M là có cơ sở chấp nhận.

[4] *Về con chung*: Bà M và ông H có 01 con chung tên Trần Công H, (nam) sinh ngày 26/8/2001, hiện nay đã trưởng thành nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng.

[5] *Về tài sản chung và nợ chung*: Do vụ án xét xử vắng mặt bị đơn, nên chỉ ghi nhận ý kiến của nguyên đơn về việc không có tài sản chung và nợ chung. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

[6] *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Bà M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

### Căn cứ vào:

- Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 14; Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử**: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Cẩm M.

- *Về quan hệ hôn nhân*: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Võ Thị Cẩm M và ông Trần Sĩ H.

- *Về con chung*: Có 01 con chung tên Trần Công H, (nam) sinh ngày 26/8/2001, đã trưởng thành nên không đặt ra vấn đề nuôi dưỡng.

- *Về tài sản chung, nợ chung*: Không xem xét giải quyết. Trường hợp sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành vụ án khác.

- *Về án phí*: Nguyên đơn bà M phải nộp số tiền 300.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chuyển tiền tạm ứng án phí bà M đã nộp theo biên lai thu số 011520 ngày 26/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ô Môn sang thành tiền án phí (công nhận bà M đã nộp xong).

- *Về quyền kháng cáo*: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết tại địa phương.

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND TP/CT;
- VKSND – Q. M;
- Chi cục THADS- Q. M;
- Các đương sự;
- UBND.P.T A;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Phi Hùng**

**HỘI THẨM NHÂN DÂN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Lê Thị Tân An*

*Trương Sô Huy*

*Nguyễn Phi Hùng*









